

Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2024
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham
gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về
việc tranh chấp “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐST-
HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **TRẦN THỊ TRÀ V**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp B, xã HH, huyện CB, tỉnh TG.

* *Bi đơn:* Ông **HUỖNH VĂN C**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp B, xã HH, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Bà V, ông C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các văn bản ý kiến trình bày tại Tòa án nhân
dân huyện Cái Bè, phía nguyên đơn bà V trình bày:

Bà và ông C xác lập quan hệ vợ chồng năm 2014, có đăng ký kết hôn, sau khi
cưới về sống hạnh phúc được đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên
nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp
tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn

tự nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn ông C.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Trần Xuân M, sinh ngày 03/3/2016, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Phía bị đơn ông Huỳnh Văn C trình bày: Ông thống nhất lời trình bày và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vân.

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông đồng ý thống nhất để bà V nuôi cháu Huỳnh Trần Xuân M, sinh ngày 03/3/2016, ông không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bà Trần Thị Trà V và ông Huỳnh Văn C có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt, căn cứ điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông C xác lập quan hệ vợ chồng năm 2014, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc được đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn ông C. Phía ông C cũng có văn bản ý kiến thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà V. Do ông, bà không thể đến Tòa tham gia tố tụng nên yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông, bà. Nhận thấy tình cảm của ông, bà đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ tháng 06 năm 2019 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Phía bà V và ông C đều có ý kiến thống nhất ly hôn, tuy nhiên do cả hai đều đi làm xa nên có văn bản ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông, bà. Do đó xét yêu cầu xin ly hôn của

bà V là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà, cho bà V được ly hôn ông C là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung Huỳnh Trần Xuân M, sinh ngày 03/3/2016. Khi ly hôn bà V yêu cầu nuôi con chung. Xét thấy từ khi ly thân con chung do bà V nuôi dưỡng đã ổn định và bà chăm sóc con chung phát triển tốt. Phía bà V và ông C đều có văn bản ý kiến thống nhất để chị V nuôi con. Mặc khác qua tham khảo ý kiến của cháu M cũng có mong muốn sống với bà V. Do vậy, hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung và ổn định cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao con chung cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Trà V.

Cho bà Trần Thị Trà V được ly hôn ông Huỳnh Văn C.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung cháu Huỳnh Trần Xuân M, sinh ngày 03/3/2016 cho bà V nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Văn C được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3/ Về án phí:

Bà Trần Thị Trà V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015174 ngày 05/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như bà đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Bà V và ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH